

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **25/2020/HS-ST**
Ngày: 18-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Minh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Công.

2. Bà Hoàng Thị Xoan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ninh Khắc Phong; Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 18/6/2020 tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 18/2020/TLST-HS ngày 13/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐXXST-HS ngày 25/5/2020, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên **Trần Quốc P**, sinh năm 1988 tại Vĩnh Long; HKTT: Số 119 Quốc lộ 20, tổ 2, thị trấn LN, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Trần Quốc Việt, sinh năm 1941, hiện ở thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long và con bà Đào Thị Trúc (đã chết); Anh, chị ruột: Có 04 người, lớn sinh năm 1974, nhỏ sinh năm 1985, bị can là con út trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Có 02 tiền án: Vào ngày 26/4/2016 bị Tòa án nhân dân huyện ĐT xử phạt 04 tháng 06 ngày tù về tội “Hủy hoại tài sản”; Vào ngày 25/9/2017 bị Tòa án thành phố Đà Lạt xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 26/6/2018 chấp hành xong hình phạt, hiện chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không

Bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ từ ngày 21/01/2020 cho đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên **Phạm Thanh T**, sinh năm 1989 tại Lâm Đồng; HKTT: Tổ 16, thôn Bồng Lai, xã HT, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao đài; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Phạm Văn Thịnh, sinh năm 1951 (Đã chết) và con bà Nguyễn Thị Hòa, sinh năm 1951, hiện ở Tổ 16 thôn Bồng Lai, xã HT, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; Chị em ruột: Có 04 người, lớn sinh năm 1979, nhỏ sinh năm 1985, bị can là con út trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: ngày 31/8/2010 bị Tòa án nhân dân huyện ĐT xử phạt 08 (Tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 06/7/2011 chấp hành xong hình phạt, đã xóa án tích.

Bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ từ ngày 21/01/2020 cho đến nay. Có mặt.

3. Họ và tên **Nguyễn Hữu T1**, sinh năm 1990 tại Lâm Đồng; HKTT: Tổ dân phố Thanh Nghĩa, thị trấn TM, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Hữu Lợi, sinh năm 1940 (đã chết) và con bà Trần Thị Hương, sinh năm 1942, hiện ở tổ dân phố Thanh Nghĩa, thị trấn TM, Đơn Dương, Lâm Đồng; Anh, chị ruột: Có 04 người, lớn sinh năm 1968, nhỏ sinh năm 1987, bị can là con út trong gia đình; Vợ: Trần Thị Thùy, sinh năm 1994, hiện ở thôn Phú Thạnh, xã HT, huyện ĐT, Lâm Đồng; Có 01 người con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ từ ngày 22/01/2020 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

1. Chị **Ma D**, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn HaWoai, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. Ông **Ya M**, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn Ma Đanh, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

3. Ông **Lê Phước N**, sinh năm 1948; nơi cư trú: Số 75 thôn Suối Thông C1, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Lơ Mu K’Th**, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn Ma Đanh, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11h00 ngày 21/01/2020, Trần Quốc P (có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích) rủ Phạm Thanh T, đi trộm cắp tài sản thì T đồng ý. Sau đó P điều khiển xe mô tô hiệu nouvo màu trắng không gắn biển số chở T đi đến thôn HaWoai, xã T, huyện Đ thì thấy tại nhà chị Ma D, sinh năm 1994 có hai bao cà phê không có người trông coi nên vào lấy trộm. Khi P và T đem đi tiêu thụ thì bị lực lượng Công an xã T phát hiện bắt quả tang.

Tại kết luận định giá tài sản số 06/2020/KL/HD - ĐGTS ngày 22/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ xác định: 02 bao cà phê Robusta loại khô còn nguyên vỏ trọng lượng 80 kg có giá trị là 1.184.000đ.

Ngoài ra cơ quan công an kiểm tra túi quần jean bên phải của P đang mặc trên người phát hiện có 02(hai) cục giấy bên trong có chất bột màu trắng nghi là Heroin. Quá trình điều tra Trần Quốc P khai nhận 02 cục giấy bên trong chứa chất bột màu trắng là Heroin P mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể ở Lâm Hà về để sử dụng.

Tại kết luận giám định số: 234/GĐ-PC09, ngày 23/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: Mẫu cục bột đựng trong hai gói giấy được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1040g, loại Heroine. Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT: 09, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra Phạm Thanh T còn khai nhận vào ngày 04/01/2020 Nguyễn Hữu T1 rủ Phạm Thanh T đi kiểm tài sản của người khác để trộm cắp thì T đồng ý. Trọng điều khiển xe mô tô không gắn biển số hiệu Wave RSX màu trắng xanh chở T đi đến xã T, khi tới trước nhà ông Ya M, sinh năm 1973 ở thôn Ma Đanh, xã T thì thấy có 08 bao cà phê tươi để trước nhà không có người trông coi nên cả hai vào lấy trộm đem đến bán cho bà Lơ Mu K'Th, SN: 1971, HKTT: Thôn Ma Đanh, xã T, huyện Đ số tiền 3.200.000đ, sau đó cả hai chia nhau mỗi người 1.600.000đ.

Tại kết luận định giá tài sản số 06/2020/KL/HD - ĐGTS ngày 22/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ xác định 08 bao cà phê Robusta loại tươi trọng lượng 490 kg có giá trị là 2.597.000đ.

Ngoài ra Nguyễn Hữu T1 còn khai nhận thêm ngày 15/01/2020, T1 điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu xanh trắng, không biển kiểm soát đi đến xã T và đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 04 bao cà phê của ông Lê Phước N, sinh năm 1948 ở thôn Suối Thông C1, xã T, sau đó đem bán cho bà Lơ Mu K'Th số tiền là 1.200.000đ, để tiêu xài cá nhân.

Tại kết luận định giá tài sản số 07/2020/KL/HD-ĐGTS ngày 27/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ xác định 04 bao cà phê Robusta loại tươi trọng lượng 200kg có giá trị là 1.020.000đ.

Như vậy giá trị tài sản mà P trộm cắp là 1.184.000đ; Giá trị tài sản mà T trộm cắp là 3.781.000đ; Giá trị tài sản mà Trọng trộm cắp là 3.617.000đ.

Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra Phạm Thanh T và Nguyễn Hữu T1 đã bồi thường cho ông Ya M 1.500.000đ, ông Ya M đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì nên không đề cập đến; Nguyễn Hữu T1 đã bồi thường cho ông Lê Phước N số tiền 1.200.000đ, ông N đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập đến.

Đối với 04 bao cà phê Robusta loại tươi mà bà Lơ Mu K'Th trả cho ông Ya M, hiện bà K'Th không yêu cầu T và Trọng phải trả lại tiền cho bà nên không đề cập đến.

Cáo trạng số 23/CT-VKSĐD ngày 11/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố Trần Quốc P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Truy tố Phạm Thanh T và Nguyễn Hữu T1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2

Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Quốc P từ 05 đến 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Quốc P từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự; Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Trần Quốc P chấp hành hình phạt chung là từ 06 đến 07 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Thanh T từ 06 đến 09 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T1 từ 09 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: các bị hại đã nhận tiền bồi thường, không có yêu cầu gì nên không xem xét. Về tang vật: đề nghị tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định.

Các bị cáo không thắc mắc, khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo P khai nhận có mua ma túy về cất giấu để sử dụng như cáo trạng nêu. Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Vào khoảng 11h00 ngày 21/01/2020, Trần Quốc P rủ Phạm Thanh T đi đến thôn Hawoai, xã T, huyện Đ trộm cắp hai bao cà phê tại nhà chị Ma D. Khi P và T đem đi tiêu thụ thì bị lực lượng Công an xã T phát hiện bắt quả tang. Kết luận định giá tài sản xác định 02 bao cà phê Robusta loại khô có giá trị là 1.184.000đ.

Ngoài ra cơ quan công an kiểm tra túi quần jean bên phải của P đang mặc trên người phát hiện có 02(hai) cục giấy bên trong có chất bột màu trắng, kết luận giám định là Heroin, có khối lượng 0,1040g.

Quá trình điều tra Phạm Thanh T còn khai nhận vào ngày 04/01/2020 Nguyễn Hữu T1 rủ T đi đến nhà ông Ya M, ở thôn Ma Đanh, xã T trộm 08 bao cà phê Robusta tươi đem bán cho bà Lơ Mu K’Th được 3.200.000đ, sau đó cả hai chia nhau mỗi người 1.600.000đ. Kết luận định giá tài sản 08 bao cà phê Robusta loại tươi có giá trị là 2.597.000đ.

Ngoài ra Nguyễn Hữu T1 còn khai nhận ngày 15/01/2020, Trọng trộm cắp 04 bao cà phê của ông Lê Phước N ở thôn Suối Thông C1, xã T, sau đó đem bán cho bà Lơ Mu K'Th số tiền là 1.200.000đ. Kết luận định giá tài sản xác định 04 bao cà phê Robusta loại tươi có giá trị là 1.020.000đ.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và các nhân chứng, phù hợp với Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ. Có đủ cơ sở kết luận: Trần Quốc P có 02 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 0,1040g, loại Heroine nêu trên là tái phạm nguy hiểm đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc tình tiết định khung quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Hành vi trộm cắp tài sản có giá trị 1.184.000đ khi đang có tiền án về tội trộm cắp tài sản nêu trên của Trần Quốc P đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hành vi trộm cắp tài sản với tổng số tiền là 3.781.000đ của Phạm Thanh T và hành vi trộm cắp tài sản với tổng số tiền là 3.617.000đ của Nguyễn Hữu T1 nêu trên đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, các bị cáo đều có sức khỏe nhưng lười lao động, đều là người nghiện ma túy, muốn có tiền mua ma túy sử dụng cho bản thân nên đi trộm cắp tài sản. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Đối với bị cáo P có 02 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm sử dụng cho bản thân. Bị cáo biết rõ việc sử dụng ma túy ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe, đến sự phát triển bình thường của nòi giống, là nguyên nhân dẫn đến việc thực hiện các tội phạm khác, hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ thống nhất quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội.

Vì vậy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T và Trọng đã bồi thường khắc phục hậu quả nên áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T đã tự thú về hành vi phạm tội trước đó nên áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trọng phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với Trần Quốc P, gia đình có công với cách mạng (có bố là Trần Quốc Việt được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất) nên áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo P có 02 tiền án nhưng đã áp dụng định khung tăng nặng nên không áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” đối với bị cáo.

[5] Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Đối với khối lượng ma túy còn lại sau giám định là 0,0558g là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động, số tiền 2.500.000đ đây là tài sản của Trần Quốc P không liên quan tới hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho P; đối với 01 điện thoại di động của Phạm Thanh T cũng không liên quan tới việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho T. Đối với xe mô tô P sử dụng đi trộm cắp là tài sản của bà Đào Thùy Dung, chiếc xe mô tô Trọng sử dụng đi trộm cắp là tài sản của bà Trần Thị Thùy, do bà Dung và bà Thùy không biết P và T sử dụng đi trộm cắp tài sản nên cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu là thỏa đáng.

Đối với hai bao cà phê Robusta loại khô nguyên vỏ thu giữ khi bắt quả tang P và T cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Ma D, bà Ma D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập đến.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Phạm Thanh T và Nguyễn Hữu T1 đã bồi thường cho ông Ya M 1.500.000đ; Nguyễn Hữu T1 đã bồi thường cho ông Lê Phước N số tiền 1.200.000đ, nay ông Ya M và ông N không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Đối với 04 bao cà phê Robusta loại tươi mà bà Lơ Mu K'Th trả cho ông Ya M, hiện bà K'Th không yêu cầu T và Trọng phải trả lại tiền cho bà nên không xem xét.

[7] Đối với bà Lơ Mu K'Th là người mua cà phê do Trọng và T trộm cắp nhưng bà K'Th không biết là tài sản do phạm pháp mà có nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý hình sự là đúng.

Đối với người đàn ông mà P mua ma túy về sử dụng, hiện chưa xác định được tên tuổi địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra tách ra xác minh xử lý sau là đúng.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Quốc P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo Phạm Thanh T và Nguyễn Hữu T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Quốc P **05** (Năm) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Quốc P **01** (Một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự; Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Trần Quốc P chấp hành hình phạt chung là **06** (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/01/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Thanh T **12** (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/01/2020.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T1 **12** (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/01/2020.

Tiếp tục giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy loại Heroine còn lại sau giám định là 0,0558g. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/05/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

2. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Trần Quốc P, Phạm Thanh T và Nguyễn Hữu T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử Pc thẩm. Ông Lê Phước N vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng ⁽²⁾
- VKSND tỉnh Lâm Đồng ⁽¹⁾
- VKSND huyện Đ ⁽¹⁾
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng ⁽¹⁾
- Công an huyện Đ ⁽¹⁾
- Chi cục THA dân sự Đơn Dương ⁽¹⁾
- Bị cáo ⁽³⁾
- Bị hại ⁽³⁾
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ⁽¹⁾
- Lưu hồ sơ ⁽¹⁾.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Minh Dũng